

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình, bà Phạm Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hữu Vinh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xét xử C1 khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 11/3/2025 đối với bị cáo:

Ksor H' T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2004, tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Tổ A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện tại: Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước C1 dân số: 064304002091 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1 an cấp ngày 02/01/2023; con ông Nay - K, sinh năm 1970 và bà Ksor H' K, sinh năm 1973; chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với Vàng Seo C1, sinh năm 2003; và con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2023, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện Y. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

- Bị hại: Vàng Triệu T1, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lù Thị V, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Vàng Thị D, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Sân Thị H, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nùng Seo H1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Vàng Seo D1, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Chị Sùng Thị S, anh Vàng Seo C. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 27/9/2024, Ksor H' T, đang ở nhà tại Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang và nảy sinh ý định giả danh chị Sân Thị H, sinh năm 2004 trú cùng thôn để hỏi người khác vay tiền nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau đó T sử dụng điện thoại di động của mình để tạo tài khoản mạng xã hội Zalo với tên là "*Sân T H*" đăng ký bởi số thuê bao của T là 0794599950, sử dụng ảnh đại diện và thông tin của chị Sân Thị H rồi tìm kết bạn trên Zalo với Vàng Thị D, sinh năm 2002, trú cùng thôn (*là hàng xóm của T*), xưng danh là Sân Thị H hỏi vay D 500.000đ để mua hàng, D tưởng là Sân Thị H thật nên đồng ý cho vay, sau khi D đồng ý thì T gửi số tài khoản ngân hàng MBBank số tài khoản 061019771616 mang tên NGUYEN VAN THANG (*là người mà T đặt mua hàng qua mạng*) cho D, sau đó D đã chuyển 500.000đ vào số tài khoản ngân hàng mà T gửi.

Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, T tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo trên tìm kiếm kết bạn trên Zalo với Lù Thị V, sinh năm 2002, trú cùng thôn (*là hàng xóm của T*), rồi tiếp tục xưng danh là Sân Thị H hỏi V vay 500.000đ để sửa xe máy, do V tưởng là chị H vay thật nên V đã đồng ý cho vay, đồng thời lúc này T cũng nhắn tin cho Sùng Thị S, sinh năm 2005 hiện nay đang trú tại Thôn N, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang (*là bạn của T*) nói tài khoản ngân hàng của T bị lỗi nên nhờ bạn của T chuyển tiền vào tài khoản của S, sau đó nhờ S chuyển tiền lại cho T, S đồng ý rồi gửi số tài khoản của S là tài khoản ngân hàng MBBank số tài khoản 2009200223 mang tên SUNG THI S cho T, sau đó T gửi số tài khoản của S cho V để V chuyển tiền. Khi S nhận được 500.000đ từ V, S đã chuyển 500.000đ cho T vào số tài khoản 0794599950 ngân hàng MB mang tên KSOR H' T.

Đến ngày 17/10/2024, T tiếp tục sử dụng tài khoản zalo "*Sân T H*" kết bạn qua ứng dụng zalo với Vàng Triệu T1, sinh năm 2003 trú cùng thôn rồi xưng danh là Nùng Seo H1, sinh năm 1999, trú cùng thôn (*là chồng của Sân Thị H*) hỏi T1 vay 2.000.000đ, do T1 tưởng Nùng Seo H1 vay thật nên đồng ý, sau khi T1 đồng ý thì T gửi số tài khoản ngân hàng Vietcombank số tài khoản là 1020876202 mang tên VANG SEO C (*Vàng Seo C, sinh năm 2001, là người thôn B là hàng xóm của T*) để cho T1 chuyển tiền 2.000.000đ vào tài khoản ngân hàng của C (*do trước đó*

T có vay tiền C và giao dịch chuyển tiền với C nên T biết số tài khoản của C) sau đó T sử dụng Facebook của chồng T là Vàng Seo C1 (C1 đang đi thực hiện nghĩa vụ quân sự không ở nhà) đang đăng nhập trên điện thoại của T, tên Facebook chồng T là “C1 Seo” nhắn tin cho C qua tài khoản Facebook của C là “CậU Ú (Hải b)”, xưng danh là Vàng Seo C1 nhờ C nhận tiền và chuyển lại tiền cho T thì C đồng ý (T không nói cho C biết nguồn gốc số tiền là do T lừa đảo có được), sau khi T1 chuyển số tiền 2.000.000đ đến tài khoản của C, C đã chuyển lại số tiền trên vào số tài khoản ngân hàng MBBank của T là 0794599950. Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo, T đã xóa tài khoản zalo “Sân T H” rồi T sử dụng tài khoản Facebook đăng ký bằng số điện thoại là 0345114792 (là số thuê bao mang thông tin T) đổi tên tài khoản Facebook thành “D1 KH1”, sử dụng hình ảnh và thông tin Vàng Seo D1, sinh năm 2006, trú tại Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang để nhắn tin nói chuyện với chị Sân Thị H qua tài khoản “Sân H” trên ứng dụng Messenger, lúc này T tự nhận là Vàng Seo D1 đã lấy thông tin của chị H để lập tài khoản Zalo thực hiện hành vi vay tiền, lừa đảo mọi người, mục đích là để nguy trang đồ lỗi cho D1 đã thực hiện hành vi lừa đảo trên chứ không phải Ksor H’ T.

Ngày 22/11/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra C1 an huyện Yên Minh đã tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Ksor H’ T, kết quả trong điện thoại của T có dữ liệu của tài khoản Zalo “Sân T H” hoạt động và có dữ liệu của tài khoản Facebook “D1 KH1” hoạt động, nhắn tin cho Sân Thị H liên quan việc mạo danh Vàng Seo D1 và các dữ liệu việc nhận tiền từ bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra C1 an huyện Yên Minh đã tiến hành kiểm tra dữ liệu đã trưng cầu giám định khôi phục được kết quả phát hiện các nội dung tin nhắn liên quan đến hành vi lừa đảo của Ksor H’ T trong tài khoản “Sân T H” phù hợp với lời khai của Ksor H’ T, lời khai của các bị hại và lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình điều tra bị hại Vàng Triệu T1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Thị D, Lù Thị V đã giao nộp các bản ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện nội dung tài khoản Zalo “Sân T H” nhắn tin để hỏi vay tiền, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra C1 an huyện Yên Minh đã tiến hành cho T kiểm tra cũng như trích xuất các dữ liệu và T cũng đã xác nhận nội dung trò chuyện trong các bản ảnh do các bị hại cung cấp đúng là nội dung tin nhắn liên quan đến việc T lừa đảo các bị hại và trong điện thoại của Sân Thị H có dữ liệu của tài khoản Facebook “D1 KH1” nhắn tin qua phần mềm Messenger cho chị H với Facebook của chị H là “Sân H” tự thừa nhận Vàng Seo D1 là người thực hiện hành vi lừa đảo liên quan vụ việc.

Ngày 25/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra C1 an huyện Yên Minh đã có các văn bản yêu cầu: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh huyện Y cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng của số: 3450613641 mang tên VANG THI D và sao kê lịch sử giao dịch chuyển tiền ngày 29/9/2024 của số tài khoản trên; Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh T cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng của tài khoản số 1022336162 và 1020876202 và sao kê lịch sử giao dịch ngày 17/10/2024 của hai số tài khoản trên, thông tin, số thuê bao di động của các tài khoản đối ứng; Ngân hàng cổ phần

thương mại quân đội chi nhánh T cung cấp thông tin của số tài khoản 0794599950; 061019771616 và 2009200223 sao kê lịch sử giao dịch từ ngày 01/09/2024 đến ngày 23/11/2024 đối với số tài khoản 0794599950 và từ ngày 27/9/2024 đến ngày 23/11/2024 đối với tài khoản 061019771616 và 2009200223.

Ngày 23/12/2024 Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh huyện Y đã cung cấp kết quả kiểm tra thông tin tài khoản ngân hàng số: 3450613641 mang tên VANG THI D là tài khoản của Vàng Thị D, sinh ngày 27/4/2002 trú tại Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Kết quả sao kê tài khoản có nội dung hồi 10 giờ 01 phút ngày 27/9/2024 tài khoản của D có phát sinh giao dịch chuyển 500.000đ đến số tài khoản 061019771616.

Kết quả cung cấp thông tin thể hiện số tài khoản 1022336162 của Vàng Triệu T1, sinh ngày 6/6/2003, trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang mở tại chi nhánh Vietcombank Bắc Giang và số tài khoản 1020876202 là của Vàng Seo C, sinh ngày 20/6/2001, trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang mở tại chi nhánh Vietcombank Đ. Kết quả sao kê thể hiện ngày 17/10/2024 số tài khoản 1020876202 có nhận 2.000.000đ từ số tài khoản 1022336162 VANG TRIEU T chuyển đến sau đó tài khoản 1020876202 có phát sinh giao dịch chuyển số tiền 2.000.000đ.

Kết quả trả lời từ ngân hàng cổ phần thương mại quân đội thể hiện số tài khoản 0794599950 là của Ksor H' T, sinh ngày 26/9/2004 có địa chỉ tại tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai (là quê quán của T); số tài khoản 2009200223 là của Sùng Thị S, sinh ngày 05/10/2005, có địa chỉ tại thôn L, xã Si, huyện Y, tỉnh Hà Giang; số tài khoản 061019771616 là của Nguyễn Văn T2 sinh năm 1977, trú tại số A ngõ B, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội. Kết quả dữ liệu sao kê ngân hàng thấy có dữ liệu của việc chuyển tiền phù hợp với lời khai và các tài liệu liên quan.

Ngày 30/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra C1 an huyện Yên Minh đã có văn bản yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh T cung cấp thông tin chủ số tài khoản 1027369759 và sao kê lịch sử giao dịch trong ngày 27/09/2024 của số tài khoản trên. Kết quả cung cấp thông tin của ngân hàng thể hiện số tài khoản 1027369759 là của Lù Thị V, sinh ngày 08/07/2002, trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Kết quả sao kê ngân hàng cho thấy trong ngày 27/9/2024 tài khoản 1027369759 của Lù Thị V có phát sinh chuyển tới tài khoản 2009200223 của Sùng Thị S số tiền 500.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT thu giữ 01 điện thoại di động dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y22s, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo Ksor H' T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bởi lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSYM ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Ksor H' T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh thực hành quyền C1 tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2021; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Ksor H' T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; T1 phạt bị cáo Ksor H' T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng, do bị cáo Ksor H' T không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền; về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y22s, màu xanh đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ksor H' T; về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quan điểm nêu trong đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại Vàng Triệu T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Thị D, Lù Thị V không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần dân sự, nên không xem xét giải quyết; về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do vậy việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và tội mà bị cáo phạm phải thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn 6/12, nên nhận thức hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; hiện nay bị cáo đang nuôi 02 con đều dưới 36 tháng tuổi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Chính vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa pH1 nơi bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục, như vậy cũng đã đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng là để cho bị cáo có hội được sửa chữa sai lầm của mình, có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 để xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; các vấn đề khác nhất trí như đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không có tranh luận đối đáp với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đều có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm bị cáo và người bào chữa đều nhất trí với tội danh, điều khoản truy tố điều đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo ra trước Tòa án là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đối với quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng mức hình phạt 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng là không tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị về khung hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa Kiểm sát viên đều giữ nguyên quan điểm, không ai tranh luận đối đáp gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều hợp pháp; về tính hợp pháp của các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều được đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử. Do đó các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Vàng Triệu T1, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lù Thị V, Vàng Thị D, Sân Thị H, Vàng Seo D1, Nùng Seo H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm yêu cầu gửi cho Tòa án; vắng mặt người làm chứng Sùng Thị S, Vàng Seo C không có lý do. Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ksor H' T đã khai nhận vào ngày ngày 27/9/2024 đã giả danh chị Sân Thị H là người cùng thôn và lập tài khoản zalo "Sân T H" hỏi vay tiền của Vàng Thị D 500.000đ và Lù Thị V 500.000đ, do tưởng là chị H thật nên D và V đã đồng ý cho vay và chuyển tiền theo yêu cầu của T. Đến ngày 17/10/2024 T tiếp tục mạo danh tài khoản zalo "Sân T H" rồi xưng danh là Nùng Seo H1, sinh năm 1999, trú cùng thôn (là chồng của Sân Thị H) hỏi Vàng Triệu T1 vay 2.000.000đ, do T1 tưởng Nùng Seo H1 thật nên đồng ý, sau đó T1 chuyển tiền 2.000.000đ vào tài khoản ngân hàng của Vàng Seo C do T cung cấp (*do trước đó T giao dịch chuyển tiền với C nên T biết số tài khoản của C*) sau đó T sử dụng Facebook của chồng T là Vàng Seo C1 tên Facebook là "C1 Seo" nhắn tin cho C qua tài khoản Facebook của C là "CậU Ú (Hải b)", xưng danh là Vàng Seo C1 nhờ C nhận tiền và chuyển lại tiền cho T thì C đồng ý (*T không nói cho C biết nguồn gốc số tiền là do T lừa đảo có được*), khi nhận được tiền C đã chuyển 2.000.000đ vào số tài khoản ngân hàng MBBank của T là 0794599950. Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo, T đã xóa tài khoản zalo "Sân T H" rồi T sử dụng tài khoản Facebook đăng ký bằng số điện thoại là 0345114792 (*là số thuê bao mang thông tin T*) đổi tên tài khoản Facebook thành "D1 KH1", sử dụng hình ảnh và thông tin Vàng Seo D1, sinh năm 2006, trú tại Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang để nhắn tin nói chuyện với chị Sân Thị H qua tài khoản "Sân H" trên ứng dụng Mesenger, lúc này T tự nhận là Vàng Seo D1 đã lấy thông tin của chị H để lập tài khoản Zalo thực hiện hành vi vay tiền, lừa đảo mọi người, mục đích là để nguy trang đổ lỗi cho D1 đã thực hiện hành vi lừa đảo trên chứ không phải T.

[4] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập và lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ksor H' T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bằng cách thức sử dụng mạng xã hội lấy thông tin cá nhân của người khác rồi lập tài khoản giả danh người khác để nhắn tin hỏi vay tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để phục vụ mục đích cá nhân, bị cáo Ksor H' T đã chiếm đoạt được số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) của bị hại Vàng Triệu T1.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Đánh giá nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tài sản của người khác là khách thể của pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, do muốn có tiền mà không muốn bỏ C1 sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng để lấy tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân. Quá trình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo tự

mình thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có đồng phạm. Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành đầy đủ chính sách pháp luật nhà nước, quy định địa phương nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo với hình phạt cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để thể hiện tính khoan hồng và nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo là lao động chính vì đang phải một mình nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Ksor H' T là lao động tự do, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị hại Vàng Triệu T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng Thị D, Lù Thị V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chuyển cho bị cáo. Tại các đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y22s, màu xanh, đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ksor H' T. Đây là C1 cụ, PH1 tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

[12] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí, nên cần được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 27/9/2024 của Vàng Thị D là 500.000^d và chị Lù Thị V là 500.000^d. Do chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên ngày 10/02/2025 C1 an huyện Yên Minh đã ban hành quyết định xử lý

hành chính số 54/QĐ-CAH để xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Sùng Thị S và Vàng Seo C là người T nhờ nhận số tiền T lừa đảo của các bị hại sau đó chuyển lại cho T, tuy nhiên S và C không biết nguồn gốc số tiền là do T lừa đảo có được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với S và C.

[15] Đối với Nguyễn Văn T2 là người bán hàng cho T do T giả danh Sân Thị H vay tiền của Vàng Thị D để D chuyển trả tiền mua hàng cho Nguyễn Văn T2, T2 không biết việc T lừa đảo nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với T2.

[16] Đối với việc bị cáo lấy thông tin, danh nghĩa của chị Sân Thị H để lừa vay tiền của người khác, do chị H không biết bị cáo sử dụng danh nghĩa của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với chị H.

[17] Do vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2021; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ksor H' T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ksor H' T 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng tính từ ngày T1 án sơ thẩm ngày 21/3/2025.

Giao bị cáo Ksor H' T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Ksor H' T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang và người được phân C1 trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo, do bị cáo bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y22s, màu xanh, đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ksor H' T. *(tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang).*

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Ksor H' T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam C1 an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan Điều tra C1 an tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PV 06 C1 an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Bình Phạm Thị Thỏ

Hoàng Văn Đạng